TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 208/2024/DS-ST. Ngày 10 – 10 – 2024. V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Kim Trung Dũng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2024/TLST – DS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST – DS, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2024/QĐST – DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tiết Ninh K. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 12/7/2024). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh N.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T do anh Tiết Ninh K đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày 14/8/2017, ông Phan Văn T có cho bà Nguyễn Thanh N vay số tiền là 25.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Từ khi

vay tiền đến nay bà Nguyễn Thanh N hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa thanh toán số tiền vay còn nợ vốn, lãi cho ông Thảo. Ông Phan Văn T yêu cầu Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ vốn gốc là 25.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm số tiền nêu trên từ ngày 14/8/2017 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu như trên.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là Nguyễn Thanh N đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thanh N vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thanh N cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thanh N có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thanh N có vay của ông Phan Văn T số tiền là 25.000.000 đồng vào ngày 14/8/2017, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất trong biên nhận là 2%/tháng và thỏa thuận thời hạn trả nợ là 06 tháng. Sau khi vay tiền đến nay ông Phan Văn T yêu cầu trả nợ nhưng bà Nguyễn Thanh N không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu ông bà Nguyễn Thanh N trả nợ theo biên nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng bà Nguyễn Thanh N đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà Nguyễn Thanh N cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho ông Thảo. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do bà Nguyễn Thanh N không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông Thảo, trong khi ông Thảo cung cấp được biên nhận bà Nguyễn Thanh N nợ số tiền 25.000.000 đồng có chữ ký của bà Nguyễn Thanh N, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên toà anh Tiết Ninh K đại diện cho ông Phan Văn T cho rằng bà Nguyễn Thanh N chưa đóng lãi số tiền đã vay, bà Nguyễn Thanh

N cũng không cung cấp cho Toà án chứng cứ gì để chứng minh là đã đóng lãi cho ông Phan Văn T, nên Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thanh N chưa đóng lãi số tiền đã vay cho ông Thảo. Nay ông Phan Văn T yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 25.000.000 đồng, với mức lãi 20%/năm (1,66%/tháng), kể từ ngày vay 14/8/2017 đến ngày xét xử 10/10/2024 là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cách tính như sau:

25.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 2.576 ngày (từ ngày 14/8/2017 đến ngày 10/10/2024) = 35.634.600 đồng.

Như vậy, bà Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 25.000.000 đồng + 35.634.600 đồng = 60.634.600 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thanh N phải chịu.

[5] Đối với bà Nguyễn Thanh N dù đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 60.634.600 đồng (Sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng. Trong đó: Tiền gốc là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng; tiền lãi là 35.634.600 (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thanh N phải chịu 3.031.730 (Ba triệu không trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi) đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn ông Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thanh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện